TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST
Ngày: 13-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Nước
2. Ông Huỳnh Văn Rô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên toà: Ông Trương Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị B sinh năm 1967; cư trú: khóm M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Q; có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Ngô Thị B sinh năm 1966; cư trú: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Q; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1988; khóm M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà B trình bày:*

Ngày 26/02/2018 bà có cho bà Ngô Thị B vay 100.000.000 đồng để làm ăn, không xác định thời gian trả nợ, hai bên có làm biên nhận nợ. Do số tiền vay đã

hơn 03 năm mà bà Bế không trả, bà có yêu cầu nhiều lần nhưng bà Bế hẹn mà không trả.

Tại bản tự khai của bà B chỉ thừa nhận chỉ nợ bà 80.000.000 đồng và không thừa nhận biên nhận ngày 26/02/2018 là của bà B ký thì bà cũng đồng ý theo ý kiến của bà B. Nay bà yêu cầu bà B trả cho bà số tiền 80.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi. Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 20.000.000 đồng.

- Tại bản tự khai ngày 25/10/2021 bà B trình bày:

Bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án 102/TB-TA ngày 17/6/2021 và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải số 103/TB-TA ngày 28/6/2021 của Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải. Nay bà có ý kiến như sau:

Bà thừa nhận có vay của bà B số tiền 80.000.000 đồng và có làm biên nhận cho bà Bông vay số tiền 80.000.000 đồng. Theo biên nhận bà B cung cấp thể hiện bà có vay của bà B số tiền 100.000.000 đồng là biên nhận giả mạo.

- Tại bản tự khai ngày 08/12/2021 ông T trình bày: ông không có liên quan đến số tiền nợ giữa mẹ ông là bà B với bà B. Nay ông không có yêu cầu gì.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà B thực hiện theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn bà B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T chưa thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Theo lời trình bày của bà B tại phiên toà hôm nay chỉ yêu cầu bà B trả số tiền 80.000.000 đồng, bà B cũng thừa nhận chỉ nợ bà B số tiền 80.000.000 đồng là phù hợp, đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B, buộc bà B trả cho bà B số tiền 80.000.000 đồng; đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà B số tiền 20.000.000 đồng. Về án phí: đề Hội đồng xét xử xem xét buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn bà B khởi kiện yêu cầu bà B trả tiền còn nợ; bị đơn bà B có địa chỉ cư trú khóm M, phường N, thị xã P. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà B và ông T. Tại phiên tòa xét xử lần thứ hai bà B và ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà B và ông T.

[3] Về biên nhận ngày 26/02/2018, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản tự khai bà B cho rằng biên nhận ngày 26/02/2018 với số tiền 100.000.000 đồng là biên nhận giả mạo, biên nhận gốc do bà lập và ký là số tiền bà vay của bà B 80.000.000 đồng, tại phiên toà bà B cũng đồng ý theo lời thừa nhận nợ của bà B. Do đó biên nhận nợ ngày 26/02/2018 không phải là chứng cứ có thật để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà B, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên toà bà Bông thừa nhận bà Bế chỉ nợ bà số tiền 80.000.000 đồng, tại bản tự khai ngày 25/10/2021 của bà B cũng thừa nhận có nợ bà B số tiền 80.000.000 đồng. Do đó đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Từ cơ sở phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B đòi bà B trả số tiền 80.000.000 đồng, về tiền lãi bà B không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Xét yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà B, Hội đồng xét xử xét thấy: việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bông là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà B 20.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bà B phải chịu 4.000.000 đồng (80.000.000 đồng x 5%) án phí dân sự dân sự sơ thẩm. Bà B không phải chịu án phí, do đó hoàn trả lại cho bà B 2.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006203 ngày 17/6/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

Tuyên xử

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

Buộc bà Ngô Thị B trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền vốn 80.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án sơ thẩm được xét xử cho đến khi thi hành xong khoản nợ này hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B số tiền 20.000.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc Ngô Thị B phải chịu 4.000.000 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị B 2.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006203 ngày 17/6/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Truyền